

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/4/2024

V/v: Tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Anh Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Hồng Cúc và bà Nguyễn Thị Mai Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Anh Phan Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Chị Tài Thị Cao Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm tranh chấp vụ án thụ lý số: 177/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02/04/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Thôn S, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Thôn S, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 60 ngày 31 tháng 7 năm 2007. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn S,

xã D. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến cuối năm 2023 mâu thuẫn gia đình xảy ra. Nguyên nhân là do bất đồng về nhiều vấn đề trong cuộc sống, vợ chồng không hoà hợp anh T thường xuyên nhậu nhẹt, mỗi lần đi nhậu về anh T hay đánh vợ, không quan tâm đến vợ con, hiện vợ chồng không còn chung sống với nhau, nay vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn K, sinh ngày: 04/9/2006; Nguyễn Kh, sinh ngày 04/03/2011. Nếu ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Kh, vì hiện nay cháu Kh đang sống với chị và chị không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu K đã trưởng thành trên 18 tuổi tự nuôi sống bản thân nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Văn T không đến Toà án làm việc và cũng không có ý kiến gì phản hồi liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, vắng mặt tại phiên toà không có lý do.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn; chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại thôn S, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Nội dung các bên tranh chấp xuất phát từ mâu thuẫn gia đình dẫn đến xin ly hôn nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy báo lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do; Điều này chứng tỏ anh T đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60/2007, ngày 31/7/2007. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Trong quá trình chung sống chị Nh và anh T tính tình không hợp nhau, không thống nhất về quan điểm sống, có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mạnh ai nấy sống từ tháng 7 năm 2023 cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh T không tham gia tố tụng, không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nh. Điều này chứng tỏ anh T có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xét thấy hôn nhân giữa chị Nh và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Nh.

[2.2]. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung tên Nguyễn K, sinh ngày: 04/9/2006; Nguyễn Kh, sinh ngày 04/03/2011. Khi chị Nh và anh T

không còn sống chung thì cháu Kh đang ở cùng mẹ, được mẹ chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không quan tâm đến con.

Quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt, không cung cấp ý kiến về vấn đề nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa, theo nguyện vọng của con là muốn sống cùng với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nguyễn Kh cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, nguyện vọng của con chung và đảm bảo cho con chung phát triển toàn diện về tâm sinh lý về sau là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Cháu Nguyễn K hiện nay đã trưởng thành trên 18 tuổi tự nuôi sống bản thân nên chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị Nh không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến..

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh tự nguyện xin chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nghị nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Nh được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Kh, sinh ngày 04/9/2011. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002211 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Chị Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 25/4/2024). Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Văn Tiến